SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 947 /QĐ-TCVĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chuẩn đầu ra trình độ trung cấp đối với các ngành, nghề đào tạo của Trường Trung cấp Việt Đức

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-TCVĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Việt Đức về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm), mã ngành, nghề 5480202;

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-TCVĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Việt Đức về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Điện công nghiệp và dân dụng, mã ngành, nghề 5520223;

Căn cứ chương trình đào tạo ngành Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp, mã nghề 5810402, sau khi được rà soát, cập nhật và phê duyệt áp dụng tại Trường Trung cấp Việt Đức;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và quản lý người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Chuẩn đầu ra trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Việt Đức đối với các ngành, nghề sau:

1. Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm), mã ngành, nghề 5480202;
2. Điện công nghiệp và dân dụng, mã ngành, nghề 5520223;
3. Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp, mã nghề 5810402.

Bộ Chuẩn đầu ra gồm chuẩn đầu ra về kiến thức; kỹ năng; năng lực tự chủ và trách nhiệm; yêu cầu ngoại ngữ, tin học/năng lực số; vị trí việc làm sau tốt nghiệp và định hướng đánh giá mức độ đạt chuẩn. Nội dung chi tiết được quy định tại các phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Mục đích và phạm vi áp dụng

1. Chuẩn đầu ra là căn cứ để xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; thiết kế đề cương môn học, mô đun; tổ chức giảng dạy, thực hành, thực tập, kiểm tra, đánh giá và cải tiến chất lượng đào tạo.

2. Chuẩn đầu ra được công khai theo quy định và sử dụng trong tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp, phối hợp với doanh nghiệp, đánh giá kết quả đào tạo và mức độ đáp ứng yêu cầu việc làm.

3. Áp dụng đối với các đơn vị, phòng, khoa, tổ chuyên môn, nhà giáo, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đào tạo của Trường Trung cấp Việt Đức.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo và quản lý người học chủ trì, phối hợp với các khoa và bộ phận liên quan hướng dẫn triển khai; đối chiếu chuẩn đầu ra với chương trình, đề cương môn học/mô đun và xây dựng ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra với nội dung giảng dạy, phương pháp đánh giá.

2. Các khoa, tổ chuyên môn và nhà giáo cụ thể hóa chuẩn đầu ra thành tiêu chí đánh giá có thể đo lường được; tổ chức đánh giá, lưu trữ minh chứng và đề xuất cải tiến khi cần thiết.

3. Bộ phận khảo thí/bảo đảm chất lượng (nếu có) theo dõi, tổng hợp kết quả đánh giá chuẩn đầu ra; tiếp nhận ý kiến của người học, cựu người học, doanh nghiệp và các bên liên quan để tham mưu rà soát, cập nhật.

4. Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học và năng lực số phải được triển khai phù hợp với quy định hiện hành, chương trình đào tạo đã được phê duyệt và quy định chuyển tiếp áp dụng cho từng khóa học. Không tự đặt thêm yêu cầu chứng chỉ ngoài quy định.

Điều 4. Rà soát, cập nhật và hiệu lực thi hành

1. Chuẩn đầu ra được rà soát định kỳ hoặc khi có thay đổi về quy định pháp luật, chương trình đào tạo, công nghệ, tiêu chuẩn nghề nghiệp hoặc yêu cầu của thị trường lao động.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo và quản lý người học, trưởng các khoa/tổ chuyên môn, trưởng các đơn vị liên quan, nhà giáo và người học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Website của Nhà trường;
- Lưu: VT; ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Vũ Văn Thoái

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 947 /QĐ-TCVĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(kèm theo quyết định số 947/QĐ-TCVD ngày 30/09/2025 của Hiệu Trưởng Trường Trung cấp Việt Đức)

I. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)

Mã ngành, nghề: 5480202 | Trình độ: Trung cấp

Căn cứ chương trình đào tạo ban hành kèm Quyết định số 811/QĐ-TCVĐ ngày 27/8/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Việt Đức.

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

- CĐR-KT01: Trình bày được cấu tạo, chức năng, nguyên lý hoạt động của máy tính, các thiết bị ngoại vi và những thành phần cơ bản của hệ thống công nghệ thông tin.
- CĐR-KT02: Giải thích được nguyên lý hoạt động của hệ điều hành, phần mềm ứng dụng, mạng máy tính và các hệ thống thông tin cơ bản.
- CĐR-KT03: Phân tích được yêu cầu của người sử dụng, xác định được các chức năng cơ bản của ứng dụng cần xây dựng và mô tả được quy trình phát triển ứng dụng phần mềm.
- CĐR-KT04: Trình bày được kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình, thuật toán, cấu trúc dữ liệu và phương pháp xây dựng ứng dụng theo yêu cầu công việc.
- CĐR-KT05: Hiểu được nguyên tắc thiết kế, xây dựng, khai thác và quản trị cơ sở dữ liệu; các phương pháp sao lưu, phục hồi và bảo vệ dữ liệu.
- CĐR-KT06: Trình bày được quy trình cài đặt, cấu hình, vận hành, bảo trì và xử lý những sự cố thông thường của máy tính, phần mềm và hệ thống mạng.
- CĐR-KT07: Hiểu được những nguyên tắc cơ bản về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, bản quyền phần mềm và quyền sở hữu trí tuệ.
- CĐR-KT08: Vận dụng được kiến thức về chính trị, pháp luật, văn hóa, xã hội và các môn học chung theo chương trình đào tạo.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- CĐR-KN01: Lắp ráp, kết nối, cài đặt và cấu hình được máy tính, thiết bị ngoại vi và các phần mềm thông dụng.
- CĐR-KN02: Sử dụng được các công cụ lập trình để xây dựng, chỉnh sửa và hoàn thiện ứng dụng phần mềm theo yêu cầu cụ thể.
- CĐR-KN03: Thiết kế, tạo lập, cập nhật, khai thác và quản lý được cơ sở dữ liệu phù hợp với yêu cầu công việc.
- CĐR-KN04: Thiết kế, xây dựng được website hoặc ứng dụng phần mềm ở mức độ phù hợp với chương trình đào tạo.
- CĐR-KN05: Thiết lập, vận hành và thực hiện được các thao tác quản trị cơ bản đối với hệ thống mạng máy tính và hệ thống thông tin.
- CĐR-KN06: Kiểm tra, phát hiện, phân tích và xử lý được các lỗi thông thường của phần mềm, máy tính và thiết bị công nghệ thông tin.

- CĐR-KN07: Thực hiện được việc sao lưu, phục hồi dữ liệu và áp dụng các biện pháp bảo vệ hệ thống trong phạm vi nhiệm vụ được giao.
- CĐR-KN08: Sử dụng được công nghệ thông tin, Internet và công cụ số để tra cứu tài liệu, lập báo cáo, quản lý công việc và trao đổi thông tin chuyên môn.
- CĐR-KN09: Đọc hiểu được tài liệu kỹ thuật thông thường bằng tiếng Anh và sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo.
- CĐR-KN10: Giao tiếp, tư vấn, tiếp nhận yêu cầu và hướng dẫn người sử dụng thực hiện các thao tác cơ bản đối với sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ thông tin.

Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học

- CĐR-NN01: Sử dụng được ngoại ngữ ở mức đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; đối với chương trình hiện có, chuẩn ngoại ngữ được xác định theo quy định áp dụng và nội dung đã được phê duyệt, trong đó tài liệu chương trình nêu mức bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- CĐR-NN02: Đọc hiểu được các thuật ngữ, hướng dẫn sử dụng, thông báo lỗi và tài liệu kỹ thuật tiếng Anh thông dụng liên quan đến phần mềm, thiết bị và công việc công nghệ thông tin.
- CĐR-TH01: Sử dụng được máy tính, hệ điều hành, phần mềm văn phòng, Internet, thư điện tử và công cụ cộng tác số để soạn thảo văn bản, lập bảng tính, trình bày thông tin, tìm kiếm và trao đổi dữ liệu.
- CĐR-TH02: Thực hiện được các thao tác quản lý tệp, sao lưu dữ liệu, sử dụng tài khoản và mật khẩu an toàn; tuân thủ bản quyền phần mềm, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.
- CĐR-TH03: Sử dụng được công cụ số phục vụ lập trình, quản lý mã nguồn hoặc dự án, kiểm thử, báo cáo và hỗ trợ người dùng ở mức phù hợp với chương trình đào tạo.

3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CĐR-TC01: Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong phạm vi được giao.
- CĐR-TC02: Chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ và kết quả công việc; biết kiểm tra và tự đánh giá sản phẩm sau khi hoàn thành.
- CĐR-TC03: Tuân thủ quy định về bảo mật thông tin, bản quyền phần mềm, an toàn lao động và phòng cháy, chữa cháy.
- CĐR-TC04: Có tác phong công nghiệp, tính cẩn thận, tư duy logic, tinh thần hợp tác và thái độ ứng xử văn minh với khách hàng, đồng nghiệp.
- CĐR-TC05: Có khả năng tự học, cập nhật công nghệ và thích ứng với sự thay đổi của phần mềm, thiết bị và môi trường làm việc.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên hỗ trợ, khai thác dịch vụ công nghệ thông tin.
- Nhân viên cài đặt, vận hành và quản trị phần mềm.
- Nhân viên nhập liệu, xử lý và quản lý dữ liệu.
- Nhân viên lập trình ứng dụng ở mức độ phù hợp.
- Nhân viên hỗ trợ quản trị mạng máy tính.
- Nhân viên lắp đặt, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật máy tính.
- Nhân viên hỗ trợ kỹ thuật tại doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị sử dụng công nghệ thông tin.
- Tự tạo việc làm hoặc phát triển hoạt động kinh doanh dịch vụ phần mềm trong phạm vi năng lực.

II. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG

Mã ngành, nghề: 5520223 | Trình độ: Trung cấp

Căn cứ chương trình đào tạo ban hành kèm Quyết định số 908/QĐ-TCVĐ ngày 18/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Việt Đức.

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

- CĐR-KT01: Trình bày được các khái niệm, đại lượng, định luật cơ bản của mạch điện và nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện công nghiệp, điện dân dụng.
- CĐR-KT02: Giải thích được cấu tạo, chức năng và nguyên lý hoạt động của máy điện, khí cụ điện, thiết bị đóng cắt, bảo vệ và điều khiển điện.
- CĐR-KT03: Đọc, phân tích được sơ đồ nguyên lý, sơ đồ đấu nối và bản vẽ lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp.
- CĐR-KT04: Trình bày được nguyên tắc tính toán phụ tải, lựa chọn dây dẫn, thiết bị điện và các phần tử bảo vệ cho hệ thống điện thuộc phạm vi đào tạo.
- CĐR-KT05: Mô tả được quy trình lắp đặt, kiểm tra, vận hành, bảo trì và sửa chữa mạng điện hạ áp, máy điện và thiết bị điện thông dụng.
- CĐR-KT06: Phân tích được các dạng hư hỏng thường gặp của mạch điện, máy điện và thiết bị điện; xác định được nguyên nhân và phương án xử lý phù hợp.
- CĐR-KT07: Trình bày được nguyên lý cơ bản của mạch điều khiển điện, thiết bị tự động hóa và các hệ thống điều khiển thông dụng trong phạm vi chương trình.
- CĐR-KT08: Hiểu được các quy định về an toàn điện, nối đất, phòng chống cháy nổ, bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường.
- CĐR-KT09: Vận dụng được kiến thức về chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin và ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- CĐR-KN01: Sử dụng được các dụng cụ cầm tay, thiết bị đo lường điện và thiết bị kiểm tra phục vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa.
- CĐR-KN02: Đọc và triển khai được bản vẽ, sơ đồ điện để thực hiện công việc lắp đặt hệ thống điện theo yêu cầu kỹ thuật.
- CĐR-KN03: Lắp đặt được mạng điện dân dụng, hệ thống chiếu sáng, ổ cắm, bảng điện và các mạch điện thông dụng.
- CĐR-KN04: Lắp đặt, đấu nối và kiểm tra được tủ điện, mạch động lực, mạch điều khiển và các thiết bị điện công nghiệp cơ bản.
- CĐR-KN05: Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng được máy điện, động cơ điện và thiết bị điện thông dụng theo quy trình kỹ thuật.
- CĐR-KN06: Kiểm tra, xác định và khắc phục được những sự cố thông thường của mạng điện, mạch điều khiển và thiết bị điện trong phạm vi chuyên môn.
- CĐR-KN07: Thực hiện được việc đo, kiểm tra các thông số điện và đánh giá tình trạng hoạt động của thiết bị trước khi đưa vào vận hành.
- CĐR-KN08: Thực hiện đúng quy trình cô lập nguồn điện, kiểm tra điều kiện an toàn và sử dụng phương tiện bảo hộ khi thực hiện công việc.
- CĐR-KN09: Lập được bảng kê vật tư, báo cáo kỹ thuật, nhật ký công việc và kế hoạch bảo trì đơn giản.
- CĐR-KN10: Sử dụng được công cụ số và đọc hiểu tài liệu kỹ thuật thông thường phục vụ công việc điện.

Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học

- CĐR-NN01: Sử dụng được ngoại ngữ ở mức đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; đối với chương trình hiện có, tài liệu đào tạo nêu yêu cầu tiếng Anh bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cần áp dụng phù hợp với quy định hiện hành.
- CĐR-NN02: Đọc hiểu được ký hiệu, thông số, nhãn thiết bị, hướng dẫn vận hành và tài liệu kỹ thuật tiếng Anh thông dụng trong lĩnh vực điện.
- CĐR-TH01: Sử dụng được máy tính và phần mềm văn phòng để lập bảng kê vật tư, bảng tính đơn giản, nhật ký thi công, biên bản kiểm tra và báo cáo kỹ thuật.
- CĐR-TH02: Tra cứu được tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, hướng dẫn của nhà sản xuất và thông tin chuyên môn trên các nguồn số phù hợp; biết đánh giá nguồn tin và sử dụng thông tin có trách nhiệm.
- CĐR-TH03: Sử dụng được công cụ số để lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, quản lý công việc và hỗ trợ tính toán hoặc thiết kế ở mức phù hợp với chương trình đào tạo.

3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CĐR-TC01: Có khả năng thực hiện độc lập các công việc điện thông thường sau khi được đào tạo và đáp ứng các điều kiện an toàn cần thiết.
- CĐR-TC02: Phối hợp làm việc nhóm, thực hiện đúng phân công và chịu trách nhiệm về phần việc được giao.
- CĐR-TC03: Tuân thủ nghiêm quy trình an toàn điện, quy định về phòng cháy, chữa cháy và các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thi công, sửa chữa.
- CĐR-TC04: Có ý thức bảo vệ tài sản, sử dụng tiết kiệm vật tư, năng lượng và hạn chế chất thải phát sinh.
- CĐR-TC05: Chủ động kiểm tra chất lượng công việc, phát hiện nguy cơ mất an toàn và báo cáo người có trách nhiệm khi vượt quá phạm vi chuyên môn.
- CĐR-TC06: Có ý thức học tập, cập nhật công nghệ điện, thiết bị điều khiển và các phương pháp sử dụng năng lượng hiệu quả.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên lắp đặt hệ thống điện dân dụng.
- Nhân viên lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống điện công trình.
- Nhân viên lắp đặt, kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống cung cấp điện hạ áp.
- Nhân viên bảo trì, sửa chữa máy điện và thiết bị điện gia dụng.
- Nhân viên lắp đặt, bảo dưỡng mạch điện điều khiển và máy công cụ ở mức độ phù hợp.
- Nhân viên kỹ thuật tại cơ sở sản xuất, nhà máy, tòa nhà và đơn vị dịch vụ điện.
- Nhân viên kinh doanh, tư vấn kỹ thuật thiết bị điện.
- Tự tạo việc làm trong lĩnh vực lắp đặt, bảo trì và sửa chữa điện khi đáp ứng các điều kiện kinh doanh, an toàn và chuyên môn có liên quan.

III. CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TẠO MẪU VÀ CHĂM SÓC SẮC ĐẸP

Mã nghề: 5810402 | Trình độ: Trung cấp

Căn cứ chương trình đào tạo ngành Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp ban hành kèm Quyết định số 89/QĐ-TCTHMB ngày 12/9/2022. Tài liệu này cần được rà soát, cập nhật thông tin nhận diện và quyết định áp dụng tại Trường Trung cấp Việt Đức trước khi ban hành chính thức.

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

- CĐR-KT01: Trình bày được vị trí, vai trò, đặc điểm và yêu cầu nghề nghiệp trong lĩnh vực tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp.
- CĐR-KT02: Mô tả được cấu tạo, đặc điểm cơ bản của da, tóc, móng và các yếu tố ảnh hưởng đến việc chăm sóc sắc đẹp.
- CĐR-KT03: Trình bày được quy trình chăm sóc da mặt, chăm sóc da toàn thân, chăm sóc móng, trang điểm và các kỹ thuật tạo mẫu cơ bản.
- CĐR-KT04: Giải thích được công dụng, cách sử dụng và nguyên tắc bảo quản mỹ phẩm, dụng cụ, máy móc và thiết bị chuyên dụng.
- CĐR-KT05: Trình bày được quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh dụng cụ, vệ sinh cá nhân và vệ sinh tại cơ sở làm đẹp.
- CĐR-KT06: Hiểu được nguyên tắc tư vấn, tiếp nhận thông tin, chăm sóc khách hàng và xử lý phản hồi trong quá trình cung cấp dịch vụ.
- CĐR-KT07: Trình bày được các kiến thức cơ bản về quản trị cơ sở làm đẹp, quản lý lịch hẹn, vật tư, sản phẩm và chất lượng dịch vụ.
- CĐR-KT08: Nhận biết được các dấu hiệu cảnh báo rủi ro, chống chỉ định và những trường hợp cần dừng dịch vụ, chuyển khách hàng đến cơ sở y tế phù hợp.
- CĐR-KT09: Hiểu được các nguyên tắc an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và quy định pháp luật liên quan đến hoạt động làm đẹp.
- CĐR-KT10: Vận dụng được kiến thức về giao tiếp, công nghệ thông tin, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động chuyên môn.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- CĐR-KN01: Tiếp đón, tư vấn và xác định được nhu cầu chăm sóc sắc đẹp thông thường của khách hàng.
- CĐR-KN02: Thực hiện được các bước chăm sóc da mặt cơ bản theo quy trình kỹ thuật và điều kiện vệ sinh quy định.
- CĐR-KN03: Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc da toàn thân thuộc phạm vi chương trình đào tạo.
- CĐR-KN04: Thực hiện được các kỹ thuật trang điểm cơ bản và nâng cao theo yêu cầu của từng tình huống nghề nghiệp đã được đào tạo.
- CĐR-KN05: Thực hiện được các kỹ thuật tạo mẫu tóc cơ bản, chăm sóc móng, làm đẹp móng và nối mi theo nội dung chương trình.
- CĐR-KN06: Thực hiện được các kỹ thuật massage và bấm huyệt thuộc phạm vi đào tạo, tuân thủ giới hạn chuyên môn và yêu cầu an toàn.
- CĐR-KN07: Sử dụng đúng quy trình, an toàn các loại mỹ phẩm, dụng cụ, thiết bị và máy móc được trang bị tại cơ sở làm đẹp.
- CĐR-KN08: Thực hiện việc làm sạch, khử khuẩn hoặc tiệt khuẩn dụng cụ theo đúng yêu cầu áp dụng đối với từng loại dụng cụ và quy trình.
- CĐR-KN09: Thực hiện được các bước chăm sóc khách hàng trước, trong và sau dịch vụ; ghi nhận phản hồi và xử lý các tình huống thông thường.
- CĐR-KN10: Sử dụng được phần mềm hoặc công cụ số để quản lý lịch hẹn, thông tin dịch vụ, vật tư và các hoạt động cơ bản của cơ sở làm đẹp.

- CĐR-KN11: Lập được kế hoạch công việc, sắp xếp thời gian phục vụ và phối hợp với đồng nghiệp nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ.

- CĐR-KN12: Thực hiện được thao tác sơ cứu ban đầu trong phạm vi được đào tạo và xử trí ban đầu theo quy trình khi phát sinh sự cố; nhận biết tình huống cần hỗ trợ y tế khẩn cấp.

Giới hạn chuyên môn: Các kỹ thuật chăm sóc sắc đẹp phải được thực hiện trong phạm vi được đào tạo và điều kiện pháp luật cho phép. Chuẩn đầu ra không mặc nhiên trao quyền thực hiện thủ thuật y khoa, điều trị bệnh da liễu hoặc các dịch vụ xâm lấn.

Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học

- CĐR-NN01: Sử dụng được ngoại ngữ ở mức đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo; chương trình hiện có nêu mức bậc 1/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cần đối chiếu quy định hiện hành trước khi áp dụng chính thức.

- CĐR-NN02: Hiểu được các từ ngữ, nhãn sản phẩm, hướng dẫn sử dụng mỹ phẩm, thiết bị và một số câu giao tiếp tiếng Anh cơ bản thường dùng trong dịch vụ làm đẹp.

- CĐR-TH01: Sử dụng được máy tính, phần mềm văn phòng, Internet và công cụ số để soạn thảo tài liệu, lập bảng tính, tìm kiếm thông tin và trao đổi với khách hàng, đồng nghiệp.

- CĐR-TH02: Sử dụng được phần mềm hoặc ứng dụng quản lý cơ sở làm đẹp để quản lý lịch hẹn, thông tin dịch vụ, vật tư và dữ liệu khách hàng theo phân quyền.

- CĐR-TH03: Bảo vệ thông tin cá nhân và hình ảnh khách hàng; không tự ý công khai, sao chép hoặc sử dụng dữ liệu, hình ảnh khi chưa có căn cứ hoặc sự đồng ý phù hợp.

3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CĐR-TC01: Có khả năng tổ chức thực hiện các công việc chăm sóc sắc đẹp thông thường một cách độc lập trong phạm vi năng lực được đào tạo.

- CĐR-TC02: Có thái độ lịch sự, thân thiện, tôn trọng quyền riêng tư, nhu cầu và sự lựa chọn của khách hàng.

- CĐR-TC03: Chịu trách nhiệm về quy trình phục vụ, vệ sinh dụng cụ, việc sử dụng mỹ phẩm và bảo quản tài sản của cơ sở làm đẹp.

- CĐR-TC04: Tuân thủ quy định về an toàn, vệ sinh, kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng cháy, chữa cháy và quy trình xử lý sự cố.

- CĐR-TC05: Trung thực khi tư vấn dịch vụ; không cam kết kết quả vượt quá khả năng chuyên môn hoặc che giấu nguy cơ có thể ảnh hưởng đến khách hàng.

- CĐR-TC06: Có tinh thần hợp tác, tác phong chuyên nghiệp, ý thức giữ gìn hình ảnh cá nhân và thương hiệu cơ sở làm đẹp.

- CĐR-TC07: Chủ động học tập, cập nhật kỹ thuật, xu hướng và sản phẩm mới; nâng cao tay nghề và chất lượng phục vụ.

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên tiếp đón, tư vấn và chăm sóc khách hàng tại spa, salon hoặc cơ sở làm đẹp.
- Nhân viên chăm sóc da mặt và da toàn thân.
- Nhân viên chăm sóc da nâng cao trong phạm vi kỹ thuật được đào tạo và pháp luật cho phép.
- Nhân viên trang điểm.
- Nhân viên chăm sóc móng và làm đẹp móng.
- Nhân viên tạo mẫu tóc cơ bản.
- Nhân viên nối mi thẩm mỹ.
- Nhân viên massage – bấm huyệt trong phạm vi chuyên môn và điều kiện hành nghề phù hợp.
- Nhân viên quản lý lịch hẹn, hỗ trợ vận hành cơ sở làm đẹp.
- Tự tạo việc làm hoặc tham gia kinh doanh dịch vụ làm đẹp khi đáp ứng các điều kiện pháp luật có liên quan.

IV. CHUẨN ĐẦU RA CHUNG ÁP DỤNG CHO CẢ 03 NGÀNH

Mã chuẩn	Yêu cầu đầu ra
CĐR-C01	Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật và các quy định có liên quan.
CĐR-C02	Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và tác phong làm việc chuyên nghiệp.
CĐR-C03	Có khả năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề nghề nghiệp thông thường.
CĐR-C04	Sử dụng được công nghệ thông tin, công cụ số và ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo.
CĐR-C05	Tuân thủ quy định về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh nghề nghiệp và bảo vệ môi trường.
CĐR-C06	Có khả năng tự học, cập nhật kiến thức và phát triển nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

Yêu cầu chung về ngoại ngữ và tin học

Ngoại ngữ: Người học phải hoàn thành và đạt yêu cầu môn học/đánh giá ngoại ngữ theo chương trình đào tạo và quy định hiện hành. Chuẩn cụ thể về bậc năng lực, thời lượng, hình thức đánh giá hoặc chứng chỉ (nếu có) phải được xác định trong chương trình được phê duyệt; không tự đặt thêm yêu cầu chứng chỉ ngoài quy định.

Tin học và năng lực số: Người học phải hoàn thành và đạt yêu cầu môn học/đánh giá về tin học, năng lực số theo chương trình và quy định hiện hành; có khả năng sử dụng công cụ số phù hợp ngành nghề, khai thác thông tin, tạo và quản lý dữ liệu, giao tiếp trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Minh chứng đánh giá: kết quả môn học/mô đun, bài thực hành trên máy tính, bài kiểm tra ngoại ngữ, sản phẩm hoặc hồ sơ công việc số. Việc công nhận đạt chuẩn phải căn cứ quy chế đào tạo và các quy định đang có hiệu lực.

V. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA

Nhóm năng lực	Hình thức đánh giá	Minh chứng
Kiến thức	Thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập tình huống	Bài thi, bảng điểm
Kỹ năng chuyên môn	Thi thực hành, bài tập nghề, sản phẩm thực tế	Phiếu chấm thực hành, sản phẩm
Tự chủ và trách nhiệm	Đánh giá quá trình học tập, thực tập	Phiếu nhận xét, nhật ký thực tập
An toàn nghề nghiệp	Kiểm tra kiến thức và thao tác an toàn	Bảng kiểm, biên bản đánh giá
Năng lực chung	Bài kiểm tra, dự án nhóm, hoạt động thực tế	Hồ sơ học tập, kết quả đánh giá

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Vũ Văn Thoái